TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 399/2020/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 10 năm 2020 giữa;

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1984.

Cùng đăng ký HKTT: Thôn PT, xã BP, huyện SS, Hà Nội.

Cùng chỗ ở hiện nay: Thôn PĐ1, xã PĐ, huyện GL, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1990 và anh Lê Minh T, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh A, sinh ngày 06/11/2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Minh A cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị thống nhất thỏa thuận anh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2020 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh chị thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Á tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Á đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2010/0005484 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Nay chuyển thành tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- UBND xã BP, SS, Hà Nội.
CNKH số 95 ngày 23/10/2012.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN